

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
PHƯƠNG ĐÔNG**

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6 - 13
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	14 - 15

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Bà Phạm Thị Quỳnh Trang	Chủ tịch	18/01/2017	
Ông Trương Văn Toa	Chủ tịch	20/06/2016	18/01/2017
Ông Trương Hà Sơn Anh	Thành viên	20/06/2016	18/01/2017
Bà Phan Thị Thảo	Thành viên	20/06/2016	
Ông Diệp Trí Minh	Thành viên	18/01/2017	
Ông Trương Văn Toa	Thành viên	20/06/2016	
Ông Vũ Hải Bình	Thành viên độc lập	20/06/2016	
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Ông Phạm Đức Duy	Trưởng ban	20/06/2016	17/10/2017
Bà Huỳnh Việt Hà	Trưởng ban	17/10/2017	
Ông Dương Đình Lai	Thành viên	20/06/2016	
Bà Lê Thị Phương Anh	Thành viên	20/06/2016	
<b><u>Ban Tổng giám đốc</u></b>			
Ông Diệp Trí Minh	Tổng Giám đốc	18/01/2017	
Ông Cao Thanh Định	Tổng Giám đốc	01/08/2016	18/01/2017
Ông Nguyễn Trát Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc	01/08/2016	16/08/2017

### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là bà Phạm Thị Quỳnh Trang, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và đảm bảo rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn khả dụng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

Thay mặt Hội đồng quản trị



**PHẠM THỊ QUỲNH TRANG - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2018, từ trang 6 đến trang 15 kèm theo.

### Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tỷ lệ an toàn tài chính (tỷ lệ vốn khả dụng) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

### Vấn đề nhấn mạnh

Theo Báo cáo tài chính phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2018, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty. Theo đó, Công ty có khoản tiền gửi đã quá hạn thanh toán là 380 tỷ VND tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam từ năm 2011. Các khoản tiền gửi này có liên quan đến vụ án bà Huỳnh Thị Huyền Như mà Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã thực hiện gửi tiền tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

Ngày 9 tháng 02 năm 2018, TAND thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên án sơ thẩm theo Bản án số 56/2018/HSST bị cáo bà Huỳnh Thị Huyền Như tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông số tiền 380 tỷ VND. Tuy nhiên, ngày 21 tháng 02 năm 2018, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông có Đơn kháng cáo số 021/2018/ORS-CV yêu cầu TAND Cấp cao tại TAND thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với Bị cáo bà Huỳnh Thị Huyền Như với tội danh: “Tham ô tài sản” và yêu cầu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phải có trách nhiệm bồi hoàn cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông số tiền 380 tỷ VND và lãi phát sinh như các thỏa thuận đã ký kết chứ không phải bà Huỳnh Thị Huyền Như. Do đó, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng các khoản tiền gửi này. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty chưa xác định được kết quả của vấn đề nêu trên và có ảnh hưởng (nếu có) đối với một số chỉ tiêu trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngoài ra, cũng theo Báo cáo tài chính phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn chủ sở hữu của Công ty là 68.594.300.825 VND thấp hơn mức vốn pháp định theo qui định hiện hành với Công ty là 135.000.000.000 VND do phát sinh lỗ lũy kế. Theo qui định của Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về Thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, Công ty phải thực hiện báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về phương án xử lý và trong thời hạn (06) tháng, Công ty phải đảm bảo vốn chủ sở hữu phải tối thiểu bằng vốn pháp định. Theo đó, ngày 02 tháng 11 năm 2017, Công ty đã thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về phương án xử lý theo hướng trình chủ sở hữu phương án tăng vốn để đảm bảo vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng vốn pháp định.

Tùy theo sự nhìn nhận của các bên liên quan mà có ý kiến khác nhau về các vấn đề này.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**VÕ THẾ HOÀNG - Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2018-037-1

**NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2018-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG  
KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số công văn: .....

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

## **BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập Báo cáo và được lập theo đúng quy định Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập Báo cáo này, Chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ Báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.



**PHẠM THỊ QUỲNH TRANG**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG**  
Kế toán trưởng

**PHAN CHIÊU ANH**  
Kiểm soát nội bộ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**



Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TT	Các chỉ tiêu	Chi tiết	Giá trị rủi ro /Vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	PHẦN IIA	3.712.586.152
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	PHẦN IIB	1.723.839.252
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	PHẦN IIC	27.000.000.000
4.	<b>Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)</b>	<b>PHẦN II</b>	<b>32.436.425.404</b>
5.	<b>Vốn khả dụng</b>	<b>PHẦN I</b>	<b>63.620.650.235</b>
6.	<b>Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)</b>		<b>196,14%</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

  
**PHẠM THỊ QUỲNH TRANG**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
**NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG**  
Kế toán trưởng  
**NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA**  
Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**PHẦN I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG**

Đơn vị tính: VND

TT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
<b>A.</b>	<b>Vốn Chủ sở hữu</b>			
1.	Vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	240.000.000.000		
2.	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	50.000.000.000		
3.	Cổ phiếu quỹ			
4.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cầu phần vốn			
5.	Vốn khác của chủ sở hữu			
6.	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý			
7.	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ			
8.	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	1.047.890.198		
9.	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu			
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(222.453.589.373)		
11.	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	39.291.422.670		
12.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định			
13.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
14.	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			
15.	Toàn phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		(722.359.446)	817.461.975
16.	Vốn khác (nếu có)			
<b>1A</b>	<b>Tổng</b>			<b>107.980.826.024</b>
<b>B.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>			
<b>I.</b>	<b>Tài sản tài chính</b>		<b>38.570.053.225</b>	
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền			
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
3.	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
4.	Các khoản cho vay			
5.	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng			
6.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp			
7.	Các khoản phải thu (Phải thu bán các tài sản tài chính, Phải thu và dự thu có tức, Tiền lãi từ các tài sản tài chính)			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		38.527.533.225	
8.	Chứng quyền có bảo đảm, chưa phát hành hết			
9.	Chứng khoán cơ sở phục vụ mục đích phòng ngừa rủi ro khi phát hành chứng quyền có bảo đảm			
10.	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		41.530.000	
11.	Phải thu nội bộ			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
12.	Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán			
	+ Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	+ Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			
13.	Các khoản phải thu khác			

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	+ Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	+ Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		990.000
14.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu		
<b>II.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>62.783.111</b>
1.	Tạm ứng		
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống		
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		25.720.000
2.	Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ		
3.	Chi phí trả trước ngắn hạn		37.063.111
4.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
5.	Thuế GTGT được khấu trừ		
6.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
7.	Tài sản ngắn hạn khác		
8.	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác		
<b>1B</b>	<b>Tổng</b>		<b>38.632.836.336</b>
<b>C</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>		
<b>I</b>	<b>Tài sản tài chính dài hạn</b>		
1.	Các khoản phải thu dài hạn		
2.	Các khoản đầu tư		
	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		
2.1	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường		
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng		
2.2	Đầu tư vào công ty con		
2.3	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		
2.4	Đầu tư dài hạn khác		
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>707.693.749</b>
<b>III</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>5.019.645.704</b>
1.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		306.387.800
2.	Chi phí trả trước dài hạn		932.764.846
3.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
4.	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán		3.780.493.058
5.	Tài sản dài hạn khác		
<b>VI.</b>	<b>Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn</b>		
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5		
<b>1C</b>	<b>Tổng</b>		<b>5.727.339.453</b>
<b>D</b>	<b>Các khoản ký quỹ, đảm bảo</b>		
1.	Giá trị ký quỹ		
1.1	Giá trị đóng góp vào quỹ hỗ trợ thanh toán của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)		
1.2	Giá trị đóng góp vào quỹ bù trừ của đối tác thanh toán trung tâm đối với vị thế mở của chính thành viên bù trừ (đối với thị trường chứng khoán phái sinh)		
1.3	Khoản ký quỹ bằng tiền và giá trị bảo lãnh thanh toán của ngân hàng khi phát hành chứng quyền có bảo đảm		
2.	Giá trị tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ phải trả có thời hạn còn lại trên 90 ngày		
<b>1D</b>	<b>Tổng</b>		<b>-</b>
<b>VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C - 1D</b>			<b>63.620.650.235</b>

**Ghi chú:**

**B. Tài sản ngắn hạn**

**I. Tài sản tài chính**

13. Các khoản phải thu khác

+ Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày (\*)

990.000

**Bao gồm:**

Các khoản phải thu có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày

-

Trả trước cho người bán

990.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**PHẦN II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO**

Đơn vị tính: VND

**PHẦN IIA. RỦI RO THỊ TRƯỜNG**

Các hạn mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>			<b>19.014.392.685</b>	<b>-</b>
1.	Tiền mặt (VND)	0%	2.114.392.685	-
2.	Các khoản tương đương tiền	0%	16.900.000.000	-
3.	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%		-
<b>II. Trái phiếu chính phủ</b>				<b>-</b>
4.	Trái phiếu chính phủ không trả lãi	0%		-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			-
5.1	Trái phiếu chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc ngân hàng trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, AIDB, AFDB, EIB và EBRS	3%		-
<b>III. Trái phiếu doanh nghiệp</b>				<b>-</b>
6.	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 3 đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 1 đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 3 đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		-
<b>IV. Cổ phiếu</b>			<b>22.041.771.520</b>	<b>3.712.586.152</b>
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, chứng chỉ quỹ đại chúng mở	10%	16.564.284.520	1.656.428.452

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.	15%	1.206.794.000	181.019.100
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	693.000	138.600
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	1.300.000.000	390.000.000
12	Cổ phiếu của Công ty đại chúng khác	50%	2.970.000.000	1.485.000.000
<b>V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán</b>				
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%		-
14	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%		-
<b>VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch</b>				
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%		-
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%		-
<b>VII. Chứng khoán Phát sinh</b>				
17.	Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu	8%		-
18.	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ	3%		-
<b>VIII. Chứng khoán khác</b>				
19.	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%		-
20.	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài thuộc chỉ số đạt chuẩn	25%		-
21.	Cổ phiếu niêm yết trên các thị trường nước ngoài không thuộc chỉ số đạt chuẩn	100%		-
22.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	8%		-
23.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	10%		-
24.	Chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành ( $Ro=(PoxQoxk-P1xQ1)xR-MD$ )			
25.	Chứng khoán hình thành từ hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm do công ty chứng khoán đã phát hành (trường hợp chứng quyền có bảo đảm không có lãi)			
26.	Phần chênh lệch giữa giá trị chứng khoán cơ sở dùng để phòng ngừa rủi ro và giá trị chứng khoán cơ sở cần thiết để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm			
<b>IX. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)</b>				
	<b>Mã chứng khoán</b>	<b>Mức tăng thêm</b>	<b>Quy mô rủi ro</b>	<b>Giá trị rủi ro</b>
1.	....		-	-
2.	....		-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG ( A = I + II + III + IV + V + VI + VII + VIII + IX)</b>				<b>3.712.586.152</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**PHẦN IIB. GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN**

TT	Chỉ tiêu	Giá trị rủi ro
I.	Rủi ro trước thời hạn thanh toán	1.723.839.252
II.	Rủi ro quá thời hạn thanh toán	-
III.	Rủi ro tăng thêm	-
<b>Tổng giá trị rủi ro thanh toán</b>		<b>1.723.839.252</b>

**I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán**

	Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		0,0%	0,8%	3,2%	4,8%	6,0%	8,0%	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1.	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm, các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán và các khoản mục tiềm ẩn rủi ro thanh toán khác	-	-	-	-	1.220.934.750	502.904.502	1.723.839.252
2.	Cho vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3.	Vay tài sản tài chính/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4.	Hợp đồng mua tài sản tài chính có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5.	Hợp đồng bán tài sản tài chính có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
<b>TỔNG RỦI RO TRƯỚC THỜI HẠN THANH TOÁN</b>							<b>1.723.839.252</b>	

**TỔNG RỦI RO TRƯỚC THỜI HẠN THANH TOÁN**

1.723.839.252

Chi tiết hệ số rủi ro thanh toán theo đối tác được xác định như sau:

	Đối tác thanh toán cho Công ty	Hệ số rủi ro thanh toán
(1)	Chính phủ, các tổ chức phát hành được Chính phủ bảo lãnh, Chính phủ và Ngân hàng Trung ương các nước thuộc khối OECD; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	0%
(2)	Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán	0,80%
(3)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ở các nước thuộc khối OECD và có hệ số tín nhiệm đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của tổ chức kinh doanh chứng khoán	3,20%
(4)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập ngoài các nước OECD; hoặc thành lập tại các nước thuộc khối OECD và không đáp ứng các điều kiện khác theo quy định nội bộ của Công ty	4,80%
(5)	Tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức kinh doanh chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam	6%
(6)	Các tổ chức, cá nhân khác	8%

**II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán**

	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1.	0 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%	-	-
2.	16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng	32%	-	-
3.	31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng	48%	-	-
4.	Từ 60 ngày trở lên	100%	-	-
<b>TỔNG RỦI RO QUÁ THỜI HẠN THANH TOÁN</b>				<b>-</b>

**III. Rủi ro tăng thêm**

	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
				-
<b>TỔNG RỦI RO TĂNG THÊM</b>				<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG**

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**PHẦN IIC. GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG**

TT	Nội dung	Giá trị
<b>I.</b>	<b>Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng</b>	<b>21.585.796.413</b>
	<b>Các khoản giảm trừ tổng chi phí</b>	<b>1.231.817.444</b>
	1. Chi phí khấu hao	518.432.144
	2. Chi phí/ Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp ngắn hạn	713.385.300
<b>II.</b>	3. Chi phí/ Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính dài hạn	-
	4. Chi phí/ Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-
	5. Chi phí/ Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	-
	6. Chi phí/ Hoàn nhập dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	-
<b>III.</b>	<b>Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)</b>	<b>20.353.978.969</b>
<b>IV.</b>	<b>25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)</b>	<b>5.088.494.742</b>
<b>V.</b>	<b>20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán</b>	<b>27.000.000.000</b>
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (MAX{IV,V})</b>	<b>27.000.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TỶ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông (tên tiếng nước ngoài là Orient Securities Corporation) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005822 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty được cấp các Giấy phép điều chỉnh như sau:

- Giấy phép điều chỉnh số 72/UBCK-GPĐCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 6 tháng 9 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 VND lên 120.000.000.000 VND.
- Giấy phép điều chỉnh số 100/UBCK-GPĐCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2007, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 VND lên 240.000.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 152/2010/GCNCP-VSD do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 02 tháng 7 năm 2010, chuẩn y Chứng khoán của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã Chứng khoán là ORS. Ngày 12 tháng 7 năm 2010, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông đã chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 11 năm 2014, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là Ông Phan Vũ Tuấn.
- Giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 10 năm 2015, chuẩn y việc dời trụ sở về Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 03 năm 2017, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị Quỳnh Trang, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.

• **Vốn pháp định**: 135.000.000.000 VND

• **Vốn điều lệ** : 240.000.000.000 VND

Số cổ phiếu : 24.000.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3911 8014

Fax : (84-08) 2220 1209

Mã số thuế : 0304814339

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG ĐÔNG

Tầng 14, Tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (tiếp theo)

#### 2. Ngành, nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

#### 3. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 20 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 30 người).


#### II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG


Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập và trình bày phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính. Báo cáo này chỉ được sử dụng để nộp cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Báo cáo này được lập chủ yếu trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2018



  
PHẠM THỊ QUỲNH TRANG  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

  
NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG  
Kế toán trưởng

  
NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA  
Người lập biểu



Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo